

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 18-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Đình Long** và bà **Nguyễn Thị Chinh**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 21/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Võ Văn T – sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: tổ N – tổ dân phố B – thị trấn K – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm H – sinh năm 1965 và bà Cao Thị N – sinh năm 1970, hiện trú tại: tổ N – tổ dân phố B – thị trấn K – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2019, sau chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cao Hoàng Nhất N, địa chỉ: tổ dân phố T – thị trấn K – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 22/6/2019, Võ Văn T đến quán Bar G9, đường N – thành phố B chơi và mua 03 gói ma túy loại Ketamine, giá tiền là 3.600.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với mục đích đem về sử dụng. Ngày 23/6/2019, T gọi điện thoại cho Cao Hoàng Nhất N (là bạn của T) tại tổ dân phố T – thị trấn K nói cho N biết là mới mua được ma túy. Chiều ngày 25/6/2019, N điện thoại hỏi T “Còn chám nào không để cho mình một chám?”. Lúc này T đang ở xã E – huyện K và khi nghe N nói vậy thì T từ xã E đi ra quán hải sản tươi sống ở tổ dân phố T – thị trấn K giao cho N 01 gói ma túy, N đưa cho T 1.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2019, N gọi điện thoại cho T nói “Mình buồn quá, có gì vui không?”, T hiểu ý N là có ma túy không nên đã nói với N “Đợi mình tý, tý mình lên”. Lúc này trong túi quần của T có 02 gói ma túy, T đi đến quán hải sản tươi sống ở tổ dân phố T – thị trấn K. Khi đến quán, T đi vào trong phòng ngủ của N, thấy N đang ngồi ở giường thì T lấy 01 gói ma túy ra và nói “Bây giờ anh em mình chơi chung 1 chầm, giá 1.000.000 đồng. Chơi xong mỗi người chịu 500.000 đồng”, N nói “Ok”. T bóc gói ma túy ra bỏ vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, N đi lấy 01 đĩa sứ màu trắng bỏ lên giường, T lấy quạt hơi nóng ma túy đổ ra đĩa, lấy thẻ gắn sim điện thoại nghiền ma túy và lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng ra cuộn tròn làm ống hít. Lúc này, T và N thay nhau hít vào mũi và bật nhạc lớn tiếng để nghe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trên người Võ Văn T 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 540/GĐMT-PC09, ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2552gam, loại Ketamine.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của BLHS để xử phạt Võ Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bị hơi đen, 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Tịch thu để tiêu hủy số lượng 0,2209gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 quạt ga màu xanh hiệu WAX; 01 đĩa trắng đường kính 23cm, bên trên có ít vụn chất rắn màu trắng; 01 gói nilon kích thước (2x3,5)cm; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá bọc bên ngoài tờ tiền; 01 thẻ sim điện thoại kích thước (5,5x8,5)cm; 12 gói nhựa hình chữ nhật có kích thước cạnh dài nhất là 3,3cm, cạnh ngắn nhất là 2cm không có giá trị sử dụng. Trả lại cho Võ Văn T số tiền 2.250.000 đồng, còn 1.000.000 đồng là số tiền T đã bán ma túy cho Cao Hoàng Nhất N mà có nên cần truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 351876/02/635587/8 của Võ Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, Model: TA-1030, code 059X9Z2 của Cao Hoàng Nhất N liên quan đến vụ án

Bị cáo Võ Văn T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 27/6/2019, tại tổ dân phố T – thị trấn K, Võ Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Hoàng Nhất N với số tiền 500.000 đồng. Thu giữ trong túi quần bên trái của T 01 gói ma túy có khối lượng 0,2552gam, loại Ketamine. Quá trình điều tra, T còn khai nhận, chiều ngày 25/6/2019 đã bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

[3] Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS quy định:

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:*

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên...

[4] Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đầy đủ năng lực để nhận thức được chất ma túy đã và đang bị Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm vào chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất trật tự, trị an của địa phương. Bị cáo phải biết rằng chất ma túy nếu sử dụng, mua bán trái phép...thì sẽ gây ra những hậu quả rất lớn cho sức khỏe, tinh thần cho bản thân, mọi người khi sử dụng cũng như hậu quả xấu cho xã hội. Việc bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Cao Hoàng Nhất N nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 của Điều 251 là: Phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình trước đó; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét, vận

dụng cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[6] Xét tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly các bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy số lượng 0,2209gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 quạt ga màu xanh hiệu WAX; 01 đĩa trắng đường kính 23cm, bên trên có ít vụn chất rắn màu trắng; 01 gói nilon kích thước (2x3,5)cm; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá bọc bên ngoài tờ tiền; 01 thẻ sim điện thoại kích thước (5,5x8,5)cm; 12 gói nhựa hình chữ nhật có kích thước cạnh dài nhất là 3,3cm, cạnh ngắn nhất là 2cm;

Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bị hư đen, 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 351876/02/635587/8 của Võ Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, Model: TA-1030, code 059X9Z2 của Cao Hoàng Nhất N liên quan đến vụ án

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng của Võ Văn T đã bán ma túy cho Cao Hoàng Nhất N mà có để sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho Võ Văn T số tiền 2.250.000 đồng.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 0.2552gam ma túy, loại Ketamine của Võ Văn T do chưa đủ khối lượng để xử lý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 BLHS. Đối với hành vi cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Võ Văn T của Cao Hoàng Nhất N, là chưa đủ căn cứ để xử lý Nam về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại Điều 256 BLHS.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của BLHS.

Xử phạt: Võ Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy số lượng 0,2209gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 quạt ga màu xanh hiệu WAX; 01 đĩa trắng đường kính 23cm, bên trên có ít vụn chất rắn màu trắng; 01 gói nilon kích thước (2x3,5)cm; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá bọc bên ngoài tờ tiền; 01 thẻ sim điện thoại kích thước (5,5x8,5)cm; 12 gói nhựa hình chữ nhật có kích thước cạnh dài nhất là 3,3cm, cạnh ngắn nhất là 2cm.

Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bị hư đen, 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 351876/02/635587/8 của Võ Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, Model: TA-1030, code 059X9Z2 của Cao Hoàng Nhất N liên quan đến vụ án (Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận ngày 20/01/2020 giữa cơ quan điều tra và chỉ cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng của Võ Văn T để sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho Võ Văn T số tiền 2.250.000 đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

TRẦN CẢNH TOÀN